

Bản án số: **29/2025/HNGĐ-ST**

Ngày: 11/9/2025

V/v: “*Tranh chấp về ly hôn*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - ĐỒNG NAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Nga**

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Đỗ Văn Kha**

Ông Nguyễn Văn Được

Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Thị Diễm My** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 -Đồng Nai.

Ngày 11 tháng 9 năm 2025, tại Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 189/2025/TLST-HNGĐ ngày 16/6/2025 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2025/QĐXX-ST ngày 27/08/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đồng Nai, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Bé Thị D**, sinh năm 2000, số CCCD: 004300004251 cấp ngày 19/01/2022; Nơi cư trú: Khu phố N, phường Đồng Xoài, tỉnh Đồng Nai (có đơn xin vắng mặt);

Bị đơn: Ông **Trần Văn H**, sinh năm 1996, số CCCD 070096000404 cấp ngày 01/4/2021; Nơi cư trú: Khu phố B, phường Đồng Xoài, tỉnh Đồng Nai (có đơn xin vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Bé Thị D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân : Bà Bé Thị D và ông Trần Văn H tự nguyện chung sống với nhau, không ai ép buộc và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thành, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước vào ngày 16/06/2021 (*Nay là ủy ban nhân dân phường Đồng Xoài, tỉnh Đồng Nai*).

Trong quá trình chung sống, bà D và ông H sống hạnh phúc thời gian đầu đến khoảng hai năm gần đây thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông H thường xuyên tụ tập bạn bè ăn chơi không chịu làm ăn, chăm lo gia đình. Gia đình đã nhiều lần khuyên bảo nhưng ông H vẫn chứng nào tật nấy, không chịu thay đổi.

Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt

được nên yêu cầu Toà án cho bà Bé Thị D được ly hôn với ông Trần Văn H.

Về con chung, cấp dưỡng: Qua quá trình chung sống, bà D và ông H không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thoả thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại Bản tự khai ông Trần Văn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Văn H và bà Bé Thị D đã tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn hợp pháp vào năm 2021 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thành, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (Nay là UBND phường Đồng Xoài, tỉnh Đồng Nai).

Nay ông Trần Văn H cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn nên cũng đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Bé Thị D, cho vợ chồng được ly hôn.

Về con chung, cấp dưỡng: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Do bận công việc nên ông Trần Văn H xin vắng mặt trong quá trình Toà án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án “*Tranh chấp về ly hôn*” do bà Bé Thị D khởi kiện. Bị đơn ông Trần Văn H có nơi cư trú: Khu phố Tân Thành 4, phường Đồng Xoài, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đồng Nai theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về sự vắng mặt của các đương sự: Bà D và ông H đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đồng Nai tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[3]. Về nội dung vụ án:

[3.1]. *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Bé Thị D và ông Trần Văn H tự nguyện tìm hiểu, yêu thương và về chung sống với nhau từ năm 2021 và có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Thành, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (Nay là Ủy ban nhân dân phường Đồng Xoài tỉnh Đồng Nai) vào ngày 16/6/2021. Căn cứ điều 8 và điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét tình trạng hôn nhân của bà D, ông H: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa ông Trần Văn H có xin giải quyết vắng mặt và có ý kiến đồng ý ly hôn với bà D và tại Tòa án bà D xác định tình cảm vợ chồng đã hết. Tình cảm của hai vợ chồng không thể hàn gắn, cuộc sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà D, cho bà Bé Thị D được ly hôn với ông Trần Văn H.

[3.2] *Về con chung*: Do không có con chung, nên không xem xét.

[3.3] *Về tài sản chung, nợ chung và cho vay chung*: Bà D, ông H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Án phí sơ thẩm*: Bà D phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 9, Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bé Thị D

[1]. Về hôn nhân: Bà Bé Thị D được ly hôn với ông Trần Văn H (Bà D, ông H đã đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 63 ngày 16/6/2021 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thành, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước);

[2]. Về tài sản chung và nợ chung: Bà D, ông H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

[3]. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà D phải nộp 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000602 ngày 12/06/2025 của Chi cục Thi hành án thành phố Đồng Xoài, nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 - Đồng Nai.

[4]. Quyền kháng cáo: Bà D, ông H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 9-Đồng Nai;
- Phòng THADS khu vực 9-Đồng Nai;
- UBND phường Đồng Xoài;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Nga